TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2017/HSST
Ngày: 25/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Quản.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền, kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

1.Mai Văn L - sinh năm 1990. Trú tại: xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 11/12. Con bà Mai Thị L- sinh năm 1964. Có vợ là Đỗ Thị L - sinh năm 1993. Có 01 người con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 02/5/2017, tạm giam từ ngày 05/5/2017, (có mặt).

***Người bị hại**: Chị Hỏa Thị H – sinh năm 1976(có mặt)

Địa chỉ: xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

***Người có quyền lợi liên quan**: Anh Ngô Văn D – sinh năm 1993

Địa chỉ: xóm 6, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa,(vắng mặt).

***Người làm chứng:**

1.Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1988(có mặt)

2.Anh Hỏa Văn T - sinh năm 1973(có mặt)

3.Mai Văn D – sinh năm 1975(vắng mặt)

Đều trú tại: xóm 7, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Mai Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 29/4/2017, Mai Văn L một mình đi bộ qua nhà chị Hỏa Thị H ở xóm 7, xã T, huyện N nhìn thấy cửa khóa ngoài nên nảy sinh ý đồ trộm cắp tài sản. L đi sang phía bên trái nhà chị H giáp khu đất trống thấy cửa sổ không có cánh nên tìm cách trèo vào nhà, khi trèo lên cửa sổ thì chắn song cửa sổ bị gãy nhưng không ngã. L tiếp tục bám vào chắn song cửa sổ trèo lên mái proximang. Đi hết đoạn lợp ngói proximang, đến một khoảng đổ bằng bê tông, L đứng lại và dùng tay tháo các viên ngói đỏ để chui vào trong nhà. Tháo đươc 3, 4 viên ngói đỏ L nhìn xuống thấy bên dưới là phòng ngủ có kê một chiếc tủ gỗ cao sát mái nhà nơi mình đứng, L dùng tay bẻ gãy một thanh luồng tạo lỗ hổng rồi cho hai chân xuống, hai tay bám vào cây luồng để tụt người xuống, đứng trên nóc tủ rồi nhảy xuống nền nhà, đi ra phòng khách thấy có chiếc ti vi nhãn hiệu sony Bravia màu đen, Model No: KDL43W800C; 01 chiếc âm ly nhãn hiệu Maximax màu đen; 02 chiếc loa nhãn hiệu Speaker 3WAY, thấy cánh cửa gỗ bên trái không khóa chỉ chốt trong, L tháo chốt cửa ra, mở cửa rồi ôm ti vi đi bộ về nhà mình giấu ở gầm giường phòng khách, sau đấy quay lại nhà chị H lấy âm ly đem về nhà mình giấu ở gầm gường bên cạnh ti vi và 02 chiếc loa giấu ở tủ của phòng khách. Đến sáng ngày 30/4/2017, L đem âm ly vào buồng cất dấu.

Khoảng 15 giờ ngày 30/4/2017 L đang đứng ngoài đường thì gặp Nguyễn Văn Đ ở xóm 7, xã T đi xe máy đến, Đ rủ L đến nhà anh Đồng Văn T ở xóm 8, xã T chơi, L đồng ý đi, đến nhà anh T chơi khoảng 15- 20 phút thì Đ và L ra về. Trên đường về L nói với Đ "tối anh vào chở em đi đằng này một tí" Đ đồng ý nhưng không hỏi L đi đâu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, đợi không thấy Đ đến, L đi bộ sang nhà anh Mai Văn D ở xóm 7, xã T(là cậu ruột của L) để mượn xe máy, L nói là mượn xe đến nhà bạn chơi nên anh D đồng ý. Mượn được xe L đi đến nhà Đ chở Đ về nhà. Về đến cổng, L dựng xe máy và nói Đ đợi mình ở ngoài, rồi vào nhà ôm tivi ra và bảo Đ chở đi bán. Đ điều khiển xe máy chở L đến quán của anh Ngô Văn D ở xóm 6, xã B để bán, L bán chiếc tivi được 2.000.000đ, anh D không hỏi nguồn gốc chiếc ti vi nên không biết là đồ L trộm cắp mà có.Số tiền bán tivi L cho Đ 500.000đồng, đổ xăng, mua ma túy sử dụng, còn lại 995.000đ. Khi L cho Đ 500.000đ, Đ không biết số tiền đó là do L trộm cắp mà có.

Ngày 02/5/2017 L đến Công an xã T tự thú, đồng thời giao nộp 01 chiếc âm ly, 02 chiếc loa đang cất dấu ở nhà mình và 995.000đ là số tiền bán ti vi còn lại.

Sáng ngày 30/4/2017, anh Hỏa Văn Th ở xóm 7, xã T phát hiện nhà chị H bị mất trộm nên gọi điện báo cho chị H biết, chị H về kiểm tra thấy mất tài sản nên làm đơn báo Công an xã T. Ngày 01/5/2017 Công an xã T báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn và bàn giao hồ sơ để kiểm tra, xác minh làm rõ.

Chiếc ti vi Sony nhãn hiệu Bravia, màu đen mà anh Ngô Văn D mua của L, anh D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Nga Sơn.

Số tiền 500.000đ mà L cho Nguyễn Văn Đ là tiền L bán tivi. Đ đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT công an huyện Nga Sơn.

Ngày 03/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn trưng cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn định giá số tài sản L trộm cắp nhà chị H.

Tại Biên bản kết luận giám định tài sản ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận;

-01 tivi Sonny nhãn hiệu Bravia, màu đen, Model No:KDL43W800C, Seri:3549929 đã qua sử dụng có giá trị 7.500.000đ.

-01 âm ly nhãn hiệu Maximax PA-10000EQ, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị 800.000đ.

-02 chiếc loa nhãn hiệu Speaker 3Way, Model 310 đã qua sử dụng có giá trị 1.300.000đ.

Tổng giá trị tài sản: 9.600.000đ(Chín triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn).

Ngày 08/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại số tài sản trên cho chị H. Sau khi nhận lại tài sản, chị H không có yêu cầu gì.

Nguyễn Văn Đ chở L đi bán tivi do L trộm cắp mà có, nhưng Đ không biết nguồn gốc chiếc tivi, Đ được L cho 500.000đ sau khi bán tivi xong. Khi biết là tiền bán tài sản trộm cắp mà có Đ đã giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Anh Ngô Văn D là người mua chiếc tivi nhưng không biết nguồn gốc là tài sản trộm cắp. Anh D yêu cầu L phải hoàn trả lại số tiền: 2.000.000đ mà anh đã mua tivi. Cơ quan CSĐT thu giữ của L và Đ tổng số tiền: 1.495.000đ và đã trả cho anh D. Anh D yêu cầu L phải hoàn trả cho anh số tiền còn lại 505.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 15/CTr-VKS-KT ngày 05 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Mai Văn L về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Nga Sơn tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 138 BLHS – Tuyên bị cáo Mai Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Mai Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hỏa Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm. Anh Ngô Văn D yêu cầu L phải hoàn trả cho anh số tiền còn lại 505.000đ(Năm trăm linh năm nghìn đồng).

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn L đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp tài sản, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã

thu thập được tại hồ sơ, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 29/4/2017 Mai Văn L đã có hành vi lén lút dỡ ngói chui vào trong nhà trộm cắp chiếc 01 chiếc ti vi, 01 âm ly, 02 chiếc loa của chị Hỏa Thị H có tổng giá trị: 9.600.000đ đem về nhà cất dấu tìm nơi tiêu thụ. Sau khi L đã tiêu thụ(bán chiếc tivi) thì L ra tự thú đồng thời giao nộp 01 chiếc âm ly, 02 chiếc loa đang cất dấu ở nhà mình và 995.000đ là số tiền bán ti vi còn lại. Như vậy Cáo trạng của VKSND huyện Nga Sơn truy tố bị cáo Mai Văn L về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra HĐXX thấy rằng: Bị cáo là người còn trẻ nhưng lười lao động, ham chơi nên sa vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khi có điều kiện là bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, một mình đột nhập trộm cắp nhiều tài sản, mang vác nhiều lần về nhà. Khi chủ sở hữu tài sản chủ quan là bị cáo trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hiện nay tình trạng trộm cắp trên địa bàn ngày một gia tăng, đang là vấn đề gây nhức nhối, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng đến trật tự an ninh. Vì vậy, cần xử nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

*Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm h(phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng); điểm o(người phạm tội tự thú); điểm p(người phạm tội thành khẩn khai báo) – khoản 1 Điều 46 BLHS.

*Đối với Nguyễn Văn Đ chở bị cáo đi bán tài sản trộm cắp nhưng anh Đ không biết đó là tài sản do L trộm cắp được.

*Đối với Ngô Văn D mua tài sản bị cáo trộm cắp nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có.

Vì vậy, anh Đ và anh D không bị xem xét xử lý hình sự là phù hợp qui định của pháp luật.

Từ những nhận xét đánh giá trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

*Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ số tài sản bị mất trộm chị Hỏa Thị H đã được nhận lại. Tại phiên tòa chị H không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

-Anh Ngô Văn D yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả số tiền còn lại 505.000đ(Năm trăm linh năm nghìn đồng), cần buộc bị cáo phải hoàn trả số tiền còn thiếu cho anh D là phù hợp với qui định của pháp luật

*Về án phí:Bị cáo phải chịu HSST và án phí DStheo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng : khoản 1 Điều 138; ; điểm h, o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 41 BLHS. Điều 231; 234 BLTTHS.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Văn L 09(Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/5/2017 .

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Văn L phải hoàn trả cho anh Ngô Văn D số tiền 505.000đ(Năm trăm linh năm nghìn đồng)

**Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Văn L phải nộp 200.000đ (H*ai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng số tiền án phí bị cáo phải nộp là: 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng)

Kể từ khi anh Ngô Văn D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Mai Văn L không chịu trả số tiền: 505.000đ*(Năm trăm linh năm nghìn đồng)* thì hàng tháng bị cáo L còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bị hại;vắng mặt người có quyền lợi liên quan. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án qui định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Thu